TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày: 15-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Phạm Thị Hồng Loan.
2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/HS-ST ngày 03-10-2018 đối với bị cáo:

Võ Minh T, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Võ Minh T1, sinh năm: 1968; con bà: Mai Thị N, sinh năm 1964; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/7/2018, bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thọ L, sinh năm 1980.
2. Bà Võ Thị Hoàng O, sinh năm 1979.

Cùng HKTT: Ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm: 1993.

HKTT: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông L, bà O, ông T2 vắng mặt; ông L, O có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 15/7/2018, Võ Minh T điều khiển xe mô tô biển số 93H1 - 6519 mang theo 01 giỏ xách đi từ xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến lô cao su 99 thuộc xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tìm nấm mối. T dựng xe ngoài bìa lô cao su rồi cầm giỏ đi vào rẫy của vợ chồng ông

Nguyễn Thọ L, bà Võ Thị Hoàng O thuộc ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lúc này, T quan sát xung quanh thấy trong rẫy ông L, bà O có trồng trái cây và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp trái cây. T trộm cắp được 04 trái sầu riêng và 5,6kg măng cụt. Khi trộm được tài sản, T mang ra chổ dựng xe mô tô thì không thấy xe mô tô đâu nữa và gặp bà Võ Thị Hoàng O, sợ bị phát hiện T bỏ chạy. Sau đó Công an xã B phát hiện triệu tập T về trụ sở làm việc, tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 98/HĐĐG ngày 19/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Tài sản gồm 6kg sầu riêng và 5,6 kg măng cụt bị thiệt hại tại thời điểm ngày 15/7/2018 là 526.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 02-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Võ Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Võ Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt T mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Theo đại diện Viện Kiểm sát phần dân sự thì ông L, bà O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu đỏ, biển số 93H1 - 6519, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Ngọc T2 nên trả lại cho ông T2 là phù hợp; 01 giỏ lát màu xanh kích thước là 53 x 36 cm, bị cáo T dùng để đựng trái cây trộm cắp được, vật này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của cáo, bị cáo Võ Minh T thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/7/2018, Võ Minh T đã lén lút vào rẫy của vợ chồng ông Nguyễn Thọ L, bà Võ Thị Hoàng O tại ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trộm cắp được 06 kg sầu riêng và 5,6 kg măng cụt trị giá 526.000 đồng. Trị giá tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là dưới 2.000.000đ nhưng trước đó vào ngày 11/7/2018, T đã bị Công an xã B xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" nên hành vi của T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản.

[3] Hành vi mà bị cáo T thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Võ Minh T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Võ Minh T là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Ngày 11/7/2018 T bị Công an xã B xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã thu hồi trả lại cho bị hại; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt một ít để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Như vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với T.

[6] **Về vật chứng của vụ án:**

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu đỏ, biển số 93H1 - 6519, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Ngọc T2, ngày 15/7/2018, bị cáo T mượn xe của anh T2 đi công việc, anh T2 không biết T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Ngày 12/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho anh T2 là phù hợp.

06 kg Sầu riêng và 5,6 kg Măng cụt là tài sản của ông Nguyễn Thọ L và bà Võ Thị Hoàng O, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại số tài sản trên cho vợ chồng ông L, bà O là phù hợp.

01 giỏ lát màu xanh kích thước là 53 x 36 cm, bị cáo T dùng để đựng trái cây trộm cắp được, vật này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Hiện vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý.

[7] **Về trách nhiệm dân sự**:

Ông Nguyễn Thọ L và bà Võ Thị Hoàng O đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[8] **Về án phí:** Bị cáo T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Võ Minh T 05 (năm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 giỏ lát màu xanh kích thước là 53 x 36 cm là vật mà bị cáo T dùng để đựng trái cây trộm cắp được. Hiện vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2018.

Án phí: Bị cáo T nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15-11-2018) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đối với ông L, bà O, ông T2 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Loan